

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

PHƯƠNG TẾ QUẾ CHỈ

Từ nhỏ đến giờ, Quách-Tĩnh lúc nào cũng được thân mẫu nhắc nhở đến chuyện giặc Kim cướp nước, tàn hại nhân dân, cho nên lòng Quách-Tĩnh chứa mối căm thù ngoại bang, nuôi mộng phục thù.

Hơn nữa, vừa rồi Quách-Tĩnh lại suýt bị bọn Hoàng-Hà-tứ-quỷ, do Hoàng-Nhan-Liệt trực tiếp đem sang, làm hại chàng. Nếu không nhờ sáu vị sư phụ giải cứu thì chàng đã thiệt mạng rồi. Do đó, mối thù với Hoàng-Nhan-Liệt lại càng sâu sắc hơn.

Nay Thành-Cát-Tư-Hãn muốn cho quân sĩ theo ủng hộ Quách-Tĩnh, Quách-Tĩnh nghĩ rằng: “Chỉ bằng vào tài sức sáu vị sư phụ cũng đủ, cần gì phải đem dũng sĩ theo. Dũng sĩ tuy tài giỏi nhưng là cái tài đoạt thành cướp ải, còn võ công chẳng dùng vào đâu được.” Bởi vậy, Quách-Tĩnh thưa:

—Đã có sáu vị sư phụ của con đi theo giúp đỡ, nên chẳng dám phiền đến dũng sĩ của Tư-Hãn, vả lại lúc này chưa đến lúc phải dùng sức mạnh công khai.

Thành-Cát-Tư-Hãn nói:

—Phải lắm, lúc này ngựa ta chưa mập, quân sĩ chưa tinh, chưa phải lúc làm cỏ quân Kim. VẬY con nê kín đáo, đừng tiết lộ cái mộng của ta đã ước trên thổ sơn lúc nào.

Quách-Tĩnh cúi đầu lãnh ý. Thành-Cát-Tư-Hãn thưởng cho Quách-Tĩnh ba mươi cân vàng để làm lộ phí, đồng thời đem những báu vật chiếm được của Vương-Hãn trao tặng cho sáu vị Giang-Nam Lục quái mỗi người một ít và mở tiệc tiễn hành rất trọng thể.

Sớm hôm sau, mẹ con Quách-Tĩnh hòa lệ chia tay. Quách-Tĩnh thân hành đem lễ vật đến phần mộ Trương-A-Sanh trên ngọn Hoang sơn, vấp đầu làm lễ, rồi theo lục vị sư phụ xuống núi nhắm phương Nam cất bước.

Đi được mười dặm, Quách-Tĩnh chợt nghe có tiếng chim diều kêu lãnh lót. Nhìn lên trời thì thấy hai con chim quen thuộc đang bay luôn trên đầu như đón chào Quách-Tĩnh. Quách-Tĩnh biết là đôi bạch diều của Hoa-

Tranh vẫn nuôi từ lúc còn bé mà mình vẫn thường cho ăn uống, nên hễ nó đến đây thì chủ nó thế nào cũng sắp đến.

Thật vậy, chỉ chốc lát xa xa về phía sa mạc, Đà-Lôi cùng Hoa-Tranh, hai ngựa phi song song chạy đến để tiễn hành.

Đà-Lôi hớn hở, đem chiếc áo Điều cừu quý giá mà hắn đã chiếm được ngày nào nơi kho Vương-Hãn khoác lên mình Quách-Tĩnh. Còn Hoa-Tranh, nàng Công chúa trẻ thơ, lòng đã mang máng là vị hôn thê, chẳng biết ăn nói làm sao, đôi má ửng hồng, đứng nhìn Quách-Tĩnh như một pho tượng nữ thần.

Mối tình thân khắng khít nhau từ bé, chẳng biết vì đâu hôm nay Hoa-Tranh lại thẹn thùng e lệ như vậy. Sợ người ngoài châm biếm, Hoa-Tranh vờ nói huyền thuyên cho đỡ ngượng.

Đà-Lôi hiểu ý em, hiểu tâm lý của bạn trẻ, liền khều vai Hoa-Tranh ra xa một chút, nói nhỏ:

—Này Hoa-Tranh em ! Anh sẽ lánh mặt để em được tự do tiễn biệt Quách-Tĩnh, đừng e lệ gì cả.

Hoa-Tranh «ứ» một tiếng, mặt đỏ bừng, trong lúc đó Đà-Lôi đã phi ngựa chạy ra chỗ khác. Hoa-Tranh thấy anh mình đã đi xa, liền giật cương cho ngựa đứng đĩnh đến bên Quách-Tĩnh, đôi mắt phượng đăm chiêu nhìn xuống đất.

Quách-Tĩnh, một anh chàng gan dạ đến thế mà chẳng biết vì sao lúc này cũng yếu ớt, trống ngực đánh lên thình thịch.

Qua một lúc, Hoa-Tranh mới thốt ra được mấy tiếng trống không:

—Chóng về... nhé !

Quách-Tĩnh cũng chưa đủ bình tĩnh đáp lời, chỉ gật đầu mấy cái.

Rồi một phút yên lặng, chẳng ai dám nhìn ai cả.

Quách-Tĩnh liếc nhìn thấy lục vị sư phụ và Đà-Lôi đã đi xa, liền đánh bạo cho ngựa đến kề Hoa-Tranh, mặt mày len lét, quàng tay ôm Hoa-Tranh ép vội người một cái rồi quất ngựa tìm Đà-Lôi cũng ôm nhau một cái, đoạn cho ngựa cất vó, ra roi cho con tiểu hồng mã chạy theo lục vị sư phụ.

Trên không trung, cặp điêu trắng vẫn bay lượn, ríu rít hàng ngàn tiếng như tiễn biệt vị tiểu anh hùng lên đường lập nghiệp.

Đà-Lôi thấy Quách-Tĩnh đã khuất bóng trên sa mạc, liền quay trở về. Còn Hoa-Tranh thấy Quách-Tĩnh không được tự nhiên thân thiết với mình như xưa, lòng rất tủi thẹn, quay ngựa trở về giật cương cho ngựa chạy như bay, mà tay cứ mãi miết cầm roi đánh vào mông ngựa không ngớt. Chính nàng cũng không biết đánh như thế để làm gì.

Một lúc sau, cặp bạch điêu rít lên trên không trung, Hoa-Tranh đoán là Quách-Tĩnh đã đi khỏi hơn mười dặm đường và đôi chim thần đã trở lại. Nàng về đến trướng, nhảy đại xuống ngựa, chui tọt vào lều, nằm úp mặt xuống nệm da, hai tay bụm mặt khóc mãi chẳng biết cô bé ấy khóc cho đến lúc nào mới nín.

Bên ngoài trời tối dần ! Cho đến lúc màn đêm phủ kín cả núi đồi, người ta thấy bóng Hoa-Tranh vụt dậy, cầm đầu chạy sang bên lều của Lý-Bình, mẹ Quách-Tĩnh.



Trong lúc đó thì Giang-Nam lục quái cùng với Quách-Tĩnh mãi miết trên sa mạc, con đường bát ngát muôn trùng, ngày đi đêm nghỉ, đói ăn khát uống. Qua một thời gian khá lâu, bầy thầy trò mới vượt qua khỏi chốn thảo nguyên sa mạc ấy.

Một ngày kia, bầy thầy trò đã đến sông Hắc-Thủy cách thị trấn Trương-Gia-Khẩu không xa mấy.

Từ bé đến giờ, Quách-Tĩnh sống trên đất Mông-Cổ, nơi khô khan rét mướt, lều da hang hốc, nay bước chân đến Trung-Nguyên, cảnh lịch người thanh, nhà cửa đẹp đẽ nên lấy làm thích thú. Chàng kẹp chân vào bụng ngựa, đưa mắt nhìn ngắm mọi nơi, đâu đâu cũng thấy lạ lùng. Cảnh vật mới lạ hơn, khác biệt hơn.

Trên con đê Hắc-Thủy nhà cửa đẹp đẽ, quán xá tưng bừng, Quách-Tĩnh cần dừng lại nơi đây cho ngựa nghỉ ngơi và chờ đợi sáu vị sư phụ.

Chàng xuống ngựa dắt đến một phạm điểm. Nhưng bỗng chàng nhìn lại thấy con tiểu hồng mã của mình mồ hôi ướt đẫm, chàng lẩm bẩm:

—Từ khi mình được ngựa này, chưa bao giờ nó đổ mồ hôi, nay chắc có lẽ vì ta ham xem cảnh vật, thúc nó chạy nhanh quá đi chăng.

Nghĩ như thế, Quách-Tĩnh lấy làm thương hại cho nó, vội rút khăn lau mồ hôi cho ngựa. Nhưng cháng hết sức kinh ngạc, vì mình ngựa toàn là máu. Cả một chiếc khăn thấm đỏ ối !

Không biết tại sao ? Quách-Tĩnh xem xét khắp mình ngựa thì thấy không có chỗ nào bị thương và con ngựa lại tỏ ra khỏe mạnh hơn trước nhiều.

Dù vậy, Quách-Tĩnh cho là ngựa mình mang bệnh, buồn bã vô cùng, ôm lấy cổ ngựa, mắt nhìn về phía xa, mong đợi vị đệ tam sư phụ Hàn-Bửu-Câu đến để cho thuốc cứu chữa.

Qua một lúc, Quách-Tĩnh không thấy lục vị sư phụ đâu cả mà lại thấy xa xa nơi con đường đá chơi vui tuyết phủ trắng tinh như bốn ngọn tháp chọc trời, một số lạc đà lại có một người đàn ông mặc toàn đồ trắng, ngồi chễm chệ. Quách-Tĩnh trở mắt nhìn, lẩm bẩm:

—Ồ xứ Mông-Cổ chẳng thiếu gì lạc đà, song không có con nào đẹp như những con lạc đà này.

Một lúc sau họ đến gần, Quách-Tĩnh nhận ra đó là bốn vị du khách, tuổi sít soát nhau trạc độ hai mươi ba, hai mươi bốn, ai cũng mày xanh mắt sáng, trông rất xinh xắn. Đến đây, bốn du khách nhảy xuống lưng lạc đà, bước vào phạn điểm.

Quách-Tĩnh trở mắt nhìn theo, xét nét từng cử chỉ, thấy người nào cũng lưng thon chân khỏe, tiết khí ra con nhà võ, y phục lại hết nhau toàn màu trắng, cổ người nào cũng quấn một chiếc hồ cừu sang trọng. Thấy họ đẹp đẽ và uy dũng quá, Quách-Tĩnh nhìn không nháy mắt.

Trong bọn có một thanh niên trẻ đẹp nhất, bắt gặp Quách-Tĩnh nhìn mình với đôi mắt tìm hiểu, nên đôi má đỏ bừng, cúi thấp mặt xuống, e thẹn như một cô gái. Chợt thanh niên ấy ngẩng lên, đôi mắt rất xinh xắn nhưng sắc sảo, nhìn thẳng vào Quách-Tĩnh quát:

—Làm gì mà nhìn người ta trân trối như vậy ?

Quách-Tĩnh thẹn thùng, quay mặt đi nơi khác. Đằng sau Quách-Tĩnh có tiếng cười khúc khích làm cho Quách-Tĩnh cảm thấy họ đang châm biếm mình. Chàng nghĩ: “Mình thấy bọn họ ăn mặc uy nghi nên nhìn cái vẻ phong lưu của họ thôi. Thế mà họ lại có ý khinh thị mình, thật đáng ghét.”

Quách-Tĩnh toan dắt ngựa đi tìm một lữ điểm khác thì chợt Hàn-Bửu-Câu đến. Gặp thầy là một vị thần cưỡi ngựa, Quách-Tĩnh liền trình bày mọi việc vừa rồi, đoạn hỏi luôn:

—Chẳng hiểu vì sao con tiểu hồng mã của đệ tử tự nhiên không bị thương mà lại chảy máu khắp mình ?

Hàn-Bửu-Câu kinh ngạc hỏi:

—Tại sao có chuyện lạ lùng ?

Vừa nói, Hàn-Bửu-Câu vừa chạy đến bên ngựa. Ông ta xoa tay vào mình con tiểu hồng mã mấy cái rồi xòe tay ra trước mặt xem xét, đoạn cười hô hố, nói:

—Ồ ! Không phải máu ! Đây là mồ hôi của nó !

Quách-Tĩnh kinh dị hỏi:

—Trời ! Sao mồ hôi mà lại đỏ như máu được ?

Hàn-Bửu-Câu mỉm cười nói:

—Con ơi ! Thế là con gặp may mắn lắm đấy ! Con được con ngựa «Hãn huyết bảo cầu», giống ngựa này thực hiếm có, dầu ngàn vàng cũng không mua được.

Quách-Tĩnh thấy sư phụ khen, lòng mừng rỡ, nhưng chưa hiểu, hỏi lại:

—Sư phụ ! Giống ngựa mồ hôi máu này tại sao lại quý ?

Hàn-Bửu-Câu đáp:

—Ta lúc nhỏ đã được tôn sư dạy cho biết về xứ Tây vực nước Đại-Uyên có giống ngựa trời, trên vai thường chảy mồ hôi đỏ, mà ức nó thì đồ ra như hai cánh chim, ngày đi ngàn dặm không biết mệt. Nhưng đấy mới chỉ là truyền thuyết, thực tế chưa ai trông thấy tận mắt.

Thầy trò Quách-Tĩnh đang đàm đạo thì Kha-Trấn-Ác và cả bọn đồng đến. Được Hàn-Bửu-Câu kể lại chuyện con ngựa, Chu-Thông vỗ quạt phành phạch tỏ ra đã am luyện nhiều sách vở, rồi cất tiếng sang sảng nói:

—Sách vở đã ghi chép rành rành thì chẳng sai. Trong sách Sử ký và trong bộ Hán thư đều có nói đến chuyện Bác-vọng-hầu Trương-Khiên được lệnh Thiên-tử đi sứ nước Tây-vực, khi đến cửa khẩu Đại-Uyên thành Nhị-Sư thì có gặp một giống ngựa báu, mồ hôi đỏ, gọi là «Hãn huyết bảo cầu». Khi Bác-vọng-hầu làm xong nhiệm vụ đi sứ trở về triều đem việc này tấu với Hán-Võ-Đế. Hán-Võ-Đế vốn là một ông vua trọng ngựa, liền khiến sứ giả đem một ngàn cân vàng ròng đúc thành một con ngựa to lớn như con ngựa thật rồi đem đến xứ Đại-Uyên cầu đổi lấy một con «hãn huyết bảo cầu». Tuy lễ quá hậu nhưng nhà vua xứ Đại-Uyên vẫn chẳng bằng lòng phúc đáp rằng: «Con ngựa ô thành nhị sư này là một vật quý vô giá, không thể lấy vàng bạc định. Dầu có gấp mấy lần lễ vật như thế cũng chẳng đổi.» Sứ nhà Hán nói mãi không được tức giận phá tan «con ngựa vàng» tại chỗ rồi bỏ ra về. Vua Đại-Uyên cho đó là cử chỉ vô lễ, truyền quân bắt sứ nhà Hán giết đi, đồng thời đem những mảnh vàng vỡ đó sung vào công quỹ.

Nghe đến đây Quách-Tĩnh thấy câu chuyện hay hay, nhưng Chu-Thông không kể nữa, liền hỏi:

—Thưa sư phụ ! Chuyện ấy rồi sau thế nào ?

Trong tửu quán bốn người du khách mặc sắc phục trắng nãy giờ lắng tai nghe Chu-Thông kể chuyện sách vở lấy làm thích thú. Họ nhong nhóng lắng nghe.

Chu-Thông nói:

—Hãy vào quán dùng chén trà giải khát đã.

Cả bọn kéo nhau vào quán ngồi vào một chiếc bàn cách bọn du khách kia chẳng bao xa. Sau khi nhấp hết chung trà Chu-Thông hỏi Hàn-Bửu-Câu:

—Tam sư đệ đã dày công học về môn ngựa, vậy có biết giống ngựa này do đâu mà có chẳng ?

Hàn-Bửu-Câu nói:

—Em chỉ được tôn sư cho biết giống ngựa này do ngựa đồng và ngựa trời giao hợp mà sinh ra.

Chu-Thông vênh váo, như một cụ đồ nho, cất giọng nói:

—Đúng vậy ! Trong sách lại còn ghi rõ, gần thành Nhị-Sư thuộc xứ Đại-Uyên có một tòa núi lớn, trên núi có một giống ngựa rất khỏe, chạy nhảy như bay, người thường không ai đuổi kịp. Người trong xứ muốn có giống ngựa ấy nhưng không sao bắt được, mới lập kế, cứ tiết mùa xuân, khi trời ấm áp hoa cỏ thơm tho, họ đùn đến chân núi một đoàn ngựa cái cột vào một góc rừng. Về ngựa, giống đực rất hám tình, nghe có tiếng ngựa cái, cả đoàn ngựa đực từ trên núi bay xuống, xúm nhau ve vãn giao cấu. Được đực rồi, họ dắt ngựa cái về. Sau đó, ngựa, ngựa cái sanh ra giống «Hãn huyết bảo cầu» này đây.

Hàn-Bửu-Câu xen vào:

—Con tiểu hồng mã của Quách-Tĩnh chính là loại ngựa đó. Biết đâu trước kia nó là một con ngựa của xứ Đại-Uyển cách xa muôn dặm chạy nay lợt về đây vào tay Quách-Tĩnh.

Hàn-Tiểu-Oanh nóng lòng nghe nốt câu chuyện, hỏi vội:

—Thế rồi sau vua Hán-Đế chịu bỏ qua câu chuyện này sao ?

Chu-Thông được dịp trở tài hùng biện, cất tiếng oang oang:

—Đời nào vua Hán-Đế lại chịu mất thể diện. Nhà vua liền sai Đại tướng Lý-Quảng-Lợi thống suất vài muôn binh mã, mở cờ gióng trống tràn đến thành Đại-Sư, nước Đại-Uyên để cướp ngựa. Nhà vua yên trí là Lý-Quảng-Lợi tất thắng nên phong Lý-Quảng-Lợi làm Nhị-sư-đại-tướng trước khi tế cờ thượng lộ. Bất đồ Quảng-Lợi đem quân đến xứ Đại-Uyên, lừng thỏ toàn là rừng núi sa mạc hoang vu, thiếu lương ăn, không nước uống, quân lính mang bệnh nằm ngã gục gối đầu lên nhau mà chết hàng loạt. Tuy thế Quảng-Lợi củng cố gắng kéo đoàn quân đến thành Nhị-Sư. Bấy giờ quân sĩ Quảng-Lợi chỉ còn độ một phần tư. Sau một trận giao tranh, dẫu Quảng-Lợi là hổ tướng cũng thua liểng xiểng, rút lui về đành cam chịu tội. Khi vào triều yết kiến vua Hán, Quảng-Lợi để tàn quân mình đóng nơi Đôn-Hoàng. Vua Hán không thềm tiếp kiến Quảng-Lợi, chỉ cho một đại sứ thay mặt nhà vua cầm Long kiếm, chặn nơi cửa Ngọc môn, hạ chỉ rằng: « Binh tướng viễn chinh kẻ nào qua đây nhất định chém chết.» Lý-Quảng-Lợi sợ quá, tiến thoái vô phương, vội trở lại với đám tàn quân nơi Đôn-Hoàng.

Chu-Thông vừa nói đến đây thì chợt ngoài cửa tửu điểm có tiếng chuông lạc đà reo leng keng. Chu-Thông và đồng bọn đưa mắt nhìn ra, thấy bốn người dắt bốn con lạc đà, vận toàn đồ trắng, mặt tươi như hoa, phong quang đạo mạo, ung dung bước vào quán, tìm đến bàn ngồi chung với bốn người đã đến trước.

Quách-Tĩnh thì thầm:

—Thế ra bốn người này và bốn người đến trước là cùng bọn !

Chu-Thông giả dò lời đi, tiếp tục kể:

—Hán-Võ-Đế lấy làm phiền muộn vì đã không được ngựa báu lại mất thêm một số đông quân sĩ. Nếu các lân bang hay được tất khinh dể. Nhà vua liền huy động hết cả quân kỵ mã ngoài biên cương, cộng hơn hai mươi muôn, đem theo trâu ngựa lương thảo không biết bao nhiêu mà kể. Một hỏa lực quá mạnh, thế mà Hán-Võ-Đế vẫn chưa cho là đủ, bắt tất cả hạng người như tội phạm, thương gia, gởi rể... nhất luật phải tòng chinh. Thật là một cuộc xáo trộn trong sinh hoạt thời bấy giờ... Hán-Võ-Đế còn phong cho hai kẻ Mã-sư trú danh làm quan lớn, một người là Khu-Mã-Hiệu-Úy, một người là Chấp-Mã-Hiệu-Úy, chỉ cốt sao đánh được nước Đại-Uyên đem

ngựa báu về là được. Thật quá quắt ! Bao nhiêu sinh linh chỉ vì con vật bốn cẳng...

Nói đến đây Chu-Thông cười lớn trở vào Toàn-Kim-Phát pha trò:

—Này Lục sư đệ, lục sư đệ vào thành phần thương gia, nếu vào thời ấy, cái thời trọng người làm ruộng, khinh để kẻ đi buôn thì lục sư đệ chắc chắn bị ghép vào bọn «tội đồ» sai đi tòng chinh để đổi lấy con vật bốn cẳng.

Đoạn Chu-Thông lại trở vào Hàn-Bửu-Câu, tiếp:

—Còn tam sư đệ nếu ở vào thời đó chắc chắn được phong quan to.

Dứt lời Chu-Thông thích chí cười rồ lên, đứng dậy phe phẩy chiếc quạt bước lạng quạng như kẻ làm trò.

Hàn-Bửu-Câu vui vẻ hỏi:

—Còn nhị sư huynh ! Nếu vào thời ấy thì được ưu đãi hay bạc đãi ?

Chu-Thông hí mắt, nhìn vào mặt Nam-Hi-Nhân trêu cợt và nói:

—Ta à ! Ta là kẻ sĩ đời nào cũng trọng đãi ! Con nhà thi sĩ khỏi phải nói ! Hãy nghe thơ ta đây thì biết.

Vừa nói, Chu-Thông vừa liệng đi lạng lại, có lúc đến gần sát bên bàn tám người du khách kia. Đoạn Chu-Thông hí hửng, không quên nhìn chăm chăm vào mặt Nam-Hi-Nhân, phùng mồm ngâm:

*«Người đời đã tặng tớ «thư sinh»,
Xuất khẩu thành thơ, quý mị kinh.»*

Vừa ngâm dứt hai câu, Nam-Hi-Nhân, con người ít nói nhất trong bọn, liền lên tiếng đọc luôn hai câu tiếp:

*«Duy có hai «tôi» không bỏ được,
Lanh tay ăn cắp, đất đầy mình.»*

Cả bọn vỗ tay cười rống lên một lượt. Vì Nam-Hi-Nhân vốn dĩ con người ít nói, nay dùng hai câu thơ để châm biếm Chu-Thông trong lúc Chu-Thông đang cực kỳ cao hứng. Hai «tôi» của Chu-Thông trong bọn không ai không biết, một là bệnh lanh tay ăn cắp, hai là bệnh làm biếng tắm ở dơ.

Bệnh ăn cắp thì còn có thể tha thứ, vì Chu-Thông không phải ăn cắp của mọi người mà chỉ ăn cắp kẻ nào phi nghĩa, quan tham ô lại, trọc phú cường hào để lấy của bố thí cho người nghèo khổ hoặc làm nghĩa. Hay chỉ để đùa cợt như lúc phạch quạt ở Túy-Tiên lâu lấy thơ của Khưu-Xứ-Cơ vậy.

Còn bệnh ở bẩn thì thật không thể nào chịu nổi, mà anh em cho là cố tật. Suốt tháng, Chu-Thông cũng không có một lần rửa mặt. Lúc ở Tú-Thủy, Hoàng-Nhan-Liệt đã phải tránh anh chàng thư sinh nầy cũng chỉ vì thấy bộ tịch quá bẩn. Nơi chùa Pháp-Hoa, Chu-Thông cởi giày ném trúng Khưu-Xứ-Cơ mà Xứ-Cơ không chịu nổi cũng vì giày đó quá xú ối.

Con người văn võ khiêm toàn, giàu lòng nghĩa hiệp không bờ bến thế mà lại có hai cái «tật» lạ lùng ! Mặc dù vậy, anh em trong bọn ít ai phiên trách, vì chính cái tốt hào hùng của Chu-Thông đã bao trùm cả. Ngay như Kha-Trấn-Ác, bậc đại sư huynh cũng phải kính nể.

Nay về xứ biết được đệ tử mình có ngựa thần, ai cũng vui mừng hơn hở, niềm vui bộc lộ trong chuyện khôi hài châm biếm thân mật lẫn nhau. Nhưng nếu Chu-Thông dừng chọc vào Nam-Hi-Nhân, cái anh chàng ít nói nầy thì đâu có hai câu thơ «lý thú» như vậy.

Chu-Thông khôi hài không phải vô tình mà mục đích để dò xét thái độ tám người thanh niên lạ mặt ở bên cạnh, chúng chia ra làm hai toán và họp mặt nhau ở đây tất không phải không có chuyện.

Sau khi vui cười đã vãng, Hàn-Tiểu-Oanh cất tiếng hỏi:

—Nhị ca ! «Gởi rể» trong thời Hán-Võ-Đế cũng là một tội phạm hay sao mà bắt phải tòng chinh ?

Chu-Thông vui vẻ đáp:

—Luật nhà Hán cho rằng con trai đã «gởi rể» tức là hạng bản cùng, không đủ sức lập một gia đình nuôi lấy vợ con.

Thấy mọi người còn muốn nghe nhất là thấy bọn thanh niên áo trắng đang chú ý, Chu-Thông lại tiếp tục lên giọng sang sảng nói:

—Sau khi động binh Đại tướng Lý-Quảng-Lợi kéo rốc đến Đại-Uyên đánh thành trong bốn mươi ngày liền, tuy không hạ được thành song sát hại đồng tướng của địch quân không ít. Vua nước Đại-Uyên nhất định cố

thủ không chịu dâng ngựa. Nhưng bọn quý nhân quyền thế trong thành sợ quá, xúm nhau vào bắt chặt đầu vua nước Đại-Uyên rồi đầu hàng dâng «Bảo cầu huyết hãn» cho nhà Hán. Lý-Quảng-Lợi được ngựa, hát khúc khải hoàn, ban sư về nước. Hán-Võ-Đế rất mừng, phong cho Lý-Quảng-Lợi làm chức Hải-Tây-Hầu, còn các quan lớn nhỏ tông chinh đều được thăng một trật. Đây, chỉ vì con ngựa mồ hôi máu này mà chết chóc hàng vạn sinh linh, hao tổn biết bao nhiêu lương tiền của cải.

Tám người thiếu niên áo trắng ngồi bên cạnh thích thú lắng nghe, hết nhìn Quách-Tĩnh lại nhìn ngựa, họ tỏ vẻ hân hoan lắm.

Hàn-Tiểu-Oanh nói:

—Thế tại sao giống ngựa «mồ hôi máu» đó hiện nay không thấy ở Trung-Nguyên ?

Chu-Thông nói:

—Giống ngựa đó quá sức kiêu hùng, lanh lợi và tinh anh lắm. Tuy nhiên, nó thoát thai ở giống ngựa đồng, nên Hán-Võ-Đế dẫu có muốn giữ lấy giống cũng chẳng được. Sau vài đời, giống ngựa đó tuy khỏe thì có khỏe nhưng không còn đổ mồ hôi ra như máu nữa. Rồi nó cũng chỉ như giống tuần mã ngày nay.

Hàn-Bửu-Câu nói:

—Thế mà ngày nay Quách nhi lại có được một con chẳng phải là đại hồng phúc sao ?

Cả bọn đều cười lớn, đắc ý. Tám người thiếu niên cứ dăm dăm nhìn con ngựa của Quách-Tĩnh không ngớt. Thỉnh thoảng họ trao đổi nhau vài tiếng thì ào. Tuy họ nói rất nhỏ, song không làm sao lọt nổi qua tai của Kha-Trấn-Ác.

Kha-Trấn-Ác đã để tâm theo dõi từ lâu, còn Chu-Thông tuy không nói ra nhưng cũng cùng một dụng ý như vậy.

Qua hai mươi năm trời. Chân ướt chân ráo mới về nước mà Giang-Nam Lục quái đã nghĩ đến chuyện hành hiệp hoặc nhúng tay vào chuyện bất công, bất bình với đời.

Kha-Trấn-Ác nghe một người trong bọn chúng nói:

—Chớ có sanh chuyện với bọn này làm chi, cốt lừa bắt cho được con ngựa, chú bé đó mà phóc lên yên thì có trời theo cũng chưa kịp.

Một người khác nói:

—Bọn họ đông lắm ! Kia ! Có hơn sáu kẻ đồng hành.

Một người trong bọn xen vào:

—Ừ ! Nhưng đứa nào dám cản trở bọn ta ! Chúng ta giết hết nó đi là êm chuyện !

Kha-Trấn-Ác nghe đến đấy kinh ngạc, nghĩ thầm: “Chết ! Tám đứa này là tám đứa con gái giả trai, chúng nói toàn giọng đàn bà, nhưng chúng là hạng người nào mà lại có ác ý như vậy ?” Kha-Trấn-Ác cứ bình thản ngồi quay lưng về phía tám thiếu nữ giả trai ấy như một người mù khờ khếch.

Tám thiếu nữ chẳng chút nghi ngờ, cứ chuyện trò như thường. Một cô trong bọn rĩ rả:

—Bắt con «Hãn huyết bảo châu» này, chúng ta cốt về dâng cho sơn chúa để ngài cỡi về Kinh cho kịp hội. Chứ đường xa muôn dặm mà ngài phải theo cho kịp Tham-Tiên quái lão ở núi Trường-Bạch và Linh-Trí-Thượng-Nhân Đại-Thủ-Ấn ở Tây-Tạng Mật-tông thì thật là vất vả. Nhưng nếu không theo kịp hai người ấy thì uy phong bọn ta phải giảm mất.

Kha-Trấn-Ác đã từng xông pha khắp nẻo giang hồ, nghe tiếng Linh-Trí-Thượng-Nhân, biết rõ vị này là một cao tăng xứ Tây-Tạng. Còn Tham-Tiên quái lão, Kha-Trấn-Ác chỉ mới nghe lần đầu, chưa hiểu nhân vật đó thiện ác ra sao. Bỗng nghe một nàng trong bọn nói:

—Mấy bữa nay trên đường rong ruổi, chúng ta đã gặp vô số bọn hắc đạo. Chúng đều là thủ hạ của Thiên-Thủ-Nhân-Đồ Bành-Liên-Hổ. Bọn chúng không nói ra, nhưng cũng chắc đến cả Kinh sư hội họp với nhau thì phải. May mà chúng không gặp con bửu mã này, chứ chúng đã gặp thì còn đâu đến tay chúng mình nhỉ ?

Kha-Trấn-Ác lại lặng lờ một lúc suy nghĩ. Ông ta biết rõ Bành-Liên-Hổ vốn người Hồ-Bắc là một phỉ đồ tung hoành suốt dải Sơn-Tây thanh thế cực lớn, tội ác vô độ, giết người quá khiếp nên thiên hạ đặt cho hắn một tên riêng là «Thiên thủ nhân đồ».

Kha-Trấn-Ác tự hỏi: “Tại sao có chuyện những hạng đầu trâu mặt ngựa này lại lũ lượt kéo nhau về hội ở Kinh sư ? Chúng qui tụ với mục đích gì ? Còn tám đứa con gái giả trai này thuộc thành phần của môn phái nào ? Chúng từ đâu đến ? Và đi đến đâu ?” Kha-Trấn-Ác chưa tìm ra giải đáp thì chợt nghe bọn chúng lại quyết định với nhau sẽ đón đầu Quách-Tĩnh nơi đất Trấn-Điện để đoạt ngựa báu.

Sau khi đã quyết định mọi việc, tám đứa con gái giả trai ấy cứ tưởng thiên hạ mù và điếc cả nên ngang nhiên bộc lộ tâm sự cùng nhau làm trò vui. Một nàng nói:

—Sơn chúa cứng mày lắm, lúc nào cũng chỉ chực cắn mày ! Bọn tao vì xấu xí nên không có diễm phúc như vậy.

Một nàng khác nói:

—Sơn chúa lúc này ngong ngóng mày đến nhỏ nước mắt đom đốp, mày mà vắng mặt vài hôm thì sơn chúa chẳng buồn ăn buồn ngủ.

Rồi cả bọn xúm nhau cười như chuột rúc.

Thấy cử chỉ của chúng, Kha-Trấn-Ác cau mày cho là một bọn dâm dật bỉ ổi, toan đi chỗ khác. Nhưng lại nghe một nàng lên tiếng nói:

—Bọn tao tình nguyện bắt con tiểu hồng mã về dâng cho sơn chúa, mày định xin sơn chúa thưởng chúng tao cái gì cho xứng đáng ?

Một nàng cười rúc rích đáp:

—Thì tao bảo sơn chúa ngủ với chúng mày mỗi đứa vài đêm còn hơn là tặng thưởng bạc vàng châu báu.

Một tràng cười lại nổi lên, rồi tiếp theo là những tiếng trửng giỡn nghe rất chói tai bực bội. Tiếp đó có tiếng một nàng nghiêm nghị bảo:

—Này ! Vừa vừa vậy, nếu không, lộ chuyện chết cả lũ.

Một nàng nói:

—Trong bọn họ có cái cô đeo kiếm sau lưng, mặt tròn mày liễu, vẻ đẹp mỹ miều, nếu sơn chúa mà thấy mặt chắc sơn chúa cảm đến phát sốt lên được.

Kha-Trấn-Ác thấy bọn dâm dật phạm đến thất muội của mình, mặt hầm hầm giận dữ nhưng ông ta không để lộ ra ngoài, cho bọn tiểu quỷ và sơn chúa của chúng đều là phường dâm đăng hèn hạ đáng khinh bỉ.

Lại có một cô lên tiếng đáp:

—Nếu thế, mày lên về một mình, hy sinh thân mày đi, làm mai cho sơn chúa cô gái đó.

Chỉ nghe một tiếng cười rúc rích, không ai đáp lại. Qua một lúc, có tiếng một nàng nói:

—Chúng ta lần này đặt chân đến đất Trung-Nguyên mục đích là biểu dương uy vũ, chinh phục quần hào để cho thiên hạ biết tài năng siêu việt của Bạch-Đà-Sơn chúng ta. Bởi vậy, chúng ta chớ nên quá vui vẻ trước khi gặp bọn Hoàng-Hà-tứ-quỷ để dành cái vui ấy mà vui sau lúc đắc thắng.

Một cô khác lên tiếng:

—Sơn chúa chúng ta thường nói bọn Hoàng-Hà-tứ-quỷ là đệ tử cao thủ của Quỷ-môn-Long-Vương, uy chấn thiên hạ, nổi tiếng khắp cõi Trung-Châu Lũng-Tây thế mà chẳng hiểu sao vừa rồi chúng lại bị một chú bé con trên mười tuổi đánh cho một trận chí tử mới lạ chứ !

Một cô nói:

—Nghe như thằng bé ấy có «Cửu âm bạch cốt trảo», nó cào cho bốn cậu Hoàng-Hà-tứ-quỷ phải vỡ da nứt thịt.

Kha-Trấn-Ác nghe bọn này bàn tán, tuy bực mình, nhưng cũng cười thầm, nghĩ rằng: “Thiên hạ quả nhiên đồn láo, dám bảo Tĩnh nhi nhà mình biết «Cửu âm bạch cốt trảo» là một ta thuật. Họ chỉ biết phóng đại cho câu chuyện xôn xao, không suy xét đến tình lý. Môn đó phải cực khổ hàng mấy chục năm chưa chắc đã luyện được huống hồ là một đứa bé chỉ mới trên mười tuổi, làm sao có đủ thời gian ?”

Nhưng Kha-Trấn-Ác nghĩ tới việc đệ tử mình mới xuất thân đã đánh bại bốn cao thủ Hoàng-Hà-tứ-quỷ, lấy làm sung sướng, thật chẳng uổng công sáu anh em hy sinh dạy bảo lâu nay. Bất giác lòng con người trang nghiêm và trung thực vô độ này bỗng rạt rào sung sướng, nét hân hoan lộ ra mặt.

Một lúc sau, cả tám cô gái giả trai đều rời khỏi quán, họ lên lưng lạc đà tiến bước.

Chờ cho bọn chúng đi đã xa, Kha-Trấn-Ác hỏi Chu-Thông:

—Nhị đệ, em xem công phu võ nghệ của tám cô gái giả trai đó thế nào?

Chu-Thông cười ha hả, nói:

—Họ là gái giả trai ư ?

Kha-Trấn-Ác nói:

—Nhị đệ không nghe thấy tiếng nói của chúng nó sao ?

Chu-Thông nói:

—Em cũng nghi ngờ như thế, bây giờ đại ca nói em mới tin chắc. Họ giả trai khéo quá khó mà biết được. Còn võ nghệ của chúng em đã lưu ý, chắc chúng là những tay cổ quái, võ công chúng thật lờ mờ khó hiểu, hình như có mà cũng hình như không.

Kha-Trấn-Ác lại hỏi:

—Nhị đệ có nghe đến Bạch-Đà-Sơn bao giờ chưa ?

Chu-Thông vỗ trán suy nghĩ một lúc rồi đáp:

—Chịu thôi ! Em chưa hề nghe ai nói đến tên đó.

Kha-Trấn-Ác bèn kể lại câu chuyện đàm thoại giữa tám người con gái vừa rồi. Cả bọn nghe xong ai nấy cười lớn, nói:

—Bọn này định vượt râu cọp, giẫm chân lên núi Thái-Sơn ư ?

Họ đều cho là câu chuyện vui trẻ nít, không mấy quan tâm. Một lúc, Kha-Trấn-Ác nói:

—Cướp ngựa là câu chuyện nhỏ mà câu chuyện kín của họ là việc rất nhiều tay cự phách trong các môn phái, lục lâm cũng có, lạ mặt cũng có hẹn tụ họp nhau ở Kinh, không biết họ sẽ làm gì ? Và có việc gì ? Chúng ta không hay biết thì thôi, chứ đã hay biết thì không lẽ làm ngơ sao ?

Toàn-Kim-Phát nói:

—Cái hẹn tử võ ở đất Gia-Hưng của chúng ta cũng đã đến kỳ. Bọn ta chẳng nên chậm trễ.

Cả bọn đều bấm trán suy xét, chẳng biết phải nên làm thế nào để khỏi lỡ việc cả hai đường. Bồng Nam-Hi-Nhân, con người chỉ nam của bọn, lên tiếng:

—Tĩnh con ! Hãy đi trước !

Hàn-Tiểu-Oanh hỏi lại, vì năm tiếng nói của Nam-Hi-Nhân quá ít, sợ chưa đủ nghĩa:

—Có phải tứ ca định sai Tĩnh nhi đi trước đến Gia-Hưng, đợi bọn ta đi thám thính câu chuyện Kinh sư rồi sẽ đến sau chẳng ?

Nam-Hi-Nhân không đáp, chỉ gật đầu. Chu-Thông phụ họa:

—Phải đấy ! Tĩnh nhi cứ đứng đĩnh mà đi trước để tầm gọi chút ít kinh nghiệm của đường đời.

Quách-Tĩnh không sợ lộ trình gian nan khổ sở, song lâu nay thầy trò khắng khít, một bước không rời, bỗng phải xa nhau lòng chẳng nỡ.

Kha-Trấn-Ác dạy rằng:

—Nay con đã lớn phải bỏ cái thói thường tình con nít ấy đi, dạn dày cho quen !

Hàn-Tiểu-Oanh cũng an ủi:

—Con hãy đến trước chờ bọn ta, chẳng chóng thì chầy bọn ta cũng góp mặt nơi đó hết. Nếu chẳng may có điều gì trở ngại thì ít nhất cũng có vài ba sư phụ đến chứng kiến, con chớ ngại ngùng !

Kha-Trấn-Ác dặn dò thêm:

—Bọn tám đứa gái giả trai định cướp ngựa của con đấy ! Con chỉ nên tìm đường tắt mà đi, đừng để gây chuyện làm gì cho nhọc sức vô ích mà mất thì giờ.

Hàn-Bửu-Câu nói:

—Chúng nó khoác lác vậy thôi, chứ chẳng đứa nào dám chọc ghẹo đến con đâu. Nếu nó phạm đến con thì bọn ta Giang-Nam Thất quái quyết chẳng để chúng sống sót.

Một trong Giang-Nam thất quái là Trương-A-Sanh đã mất ngoài mười năm, mà lục quái lúc nào trò chuyện cũng không quên nhắc đến, như thế đủ tỏ ra là họ rất thủy chung với tình bạn.

Quách-Tĩnh chấp tay từ biệt sáu vị sư phụ mà lòng nao nao buồn nhớ.

Sở dĩ lục quái để Quách-Tĩnh đi một mình vì nhận thấy Quách-Tĩnh tuy còn nhỏ tuổi song tài năng đã đủ đối chọi với đời. Cứ như việc Quách-Tĩnh một mình dám đánh với Hoàng-Hà-tứ-quỷ thì rõ. Việc Quách-Tĩnh độc hành không làm cho sáu vị sư phụ lo lắng lắm. Hơn nữa bắt Quách-Tĩnh đi một mình, sáu vị sư phụ đã nhận định ba điều lợi như sau:

1. Tập Quách-Tĩnh tự chủ lấy mọi việc cho quen.
2. Cho Quách-Tĩnh tự mình thu thập kinh nghiệm ngoài đời để sau này có thể nối chí mình trên đường nghĩa hiệp.
3. Để lục quái rảnh rang có thể thám thính phái Bạch-Đà-Sơn. Biết đâu việc này chẳng liên quan đến vận mệnh của đất nước đang hồi chông chênh như ngọn đèn trước gió.

Trong khi giã biệt, sáu vị sư phụ bao quanh Quách-Tĩnh dặn dò rất tỉ mỉ. Cuối cùng sư phụ Nam-Hi-Nhân chỉ dạy Quách-Tĩnh một câu rất ngắn, nhưng bao hàm mọi ý:

—Chẳng đánh được ! Chạy !

Sở dĩ dặn câu này vì Nam-Hi-Nhân đã thấy Quách-Tĩnh trẻ người non dạ, không biết mềm nắn rắn buông. Ví như một mình mà dám đương đầu với Hoàng-Hà-tứ-quỷ suýt vong mạng. Nam-Hi-Nhân có ý gián tiếp bảo Quách-Tĩnh biết mình và biết người vậy.

Quách-Tĩnh cúi đầu nhận lấy những lời khuyên dạy của từng người rồi vấp đầu làm lễ trước khi lên lưng con tiểu hồng mã.

Đi được vài dặm đường, Quách-Tĩnh nhìn thấy trước mặt có ba ngã đường, bèn theo lời dạy của Kha-Trấn-Ác rẽ cương theo lối tắt mà đi, tránh việc đụng độ với tám người con gái giả trai áo trắng.

Nhưng con đường này vừa hẹp vừa dài, quanh co trong chân núi hiểm trở lạ lùng. May nhờ con tiểu hồng mã vừa lanh lợi vừa khỏe cho nên nó cứ phẳng phẳng chạy như bay.

Đi độ bảy tám dặm nữa thì con đường như hẹp hơn và dài ra, hai bên cây cối chằng chịt, dốc núi trùng trùng, Quách-Tĩnh gườm sẵn chuôi gươm, mắt luôn luôn để ý quan sát phòng khi bất trắc.

Mặc dù hiểm trở nguy nan, Quách-Tĩnh cũng cứ giật cương cho ngựa tiến. Chạy qua khỏi một đồi núi khô khan lạnh lẽo, Quách-Tĩnh cho là đại hạnh, bỗng trước mặt chàng xuất hiện ba đồng lù lù, trắng như vôi. Đến gần chút nữa, thấy đó là ba người con gái giả trai lúc nãy, mặc toàn đồ trắng, cỡi trên lưng ba con lạc đà đứng chặn ngang lối hẹp, một bên là núi cao, một bên là vực thẳm. Quách-Tĩnh nghĩ thầm: “Té ra bọn này đến đây chặn đường ư?” Chàng gọi lớn:

—Phiên chư vị cho tôi mượn đường một chút.

Ba cô áo trắng cười khanh khách, chẳng thềm xê dịch, cứ cho lạc đà đứng lù lù ra đấy. Một cô mỉm cười nhìn Quách-Tĩnh nói:

—Câu nhỏ ! Chớ kinh hãi ! Cứ việc ra roi ! Bọn ta có bắt mi ăn thịt đầu mà mi sợ ?

Quách-Tĩnh phân vân không biết phải xử trí thế nào, mặt nóng phừng phừng. Lại thấy một cô cười lớn bảo:

—Con ngựa của cậu đẹp quá, hãy dắt lại đây cho chị xem rồi các chị mở đường cho.

Quách-Tĩnh thấy bọn chúng xem mình như đứa con nít lấy làm bất bình. Chàng nghĩ thầm: “Mình đã mười tám tuổi, nhựa sống tràn trề, võ công có hạng thêm trai mày râu uy dũng mà chúng dám coi thường trêu cợt thế ư?”

Hơi giận bốc lên, Quách-Tĩnh đưa mắt quan sát chung quanh thấy con đường mình đang đi là con đường độc đạo, một bên núi cao một bên hố sâu, nếu đấu chiến với chúng rủi lật xuống hố thì toi mạng. Chàng nghĩ ra một kế, quặp chân kìm chặt vào bụng ngựa, tay cầm roi, cho con tiểu hồng mã lui lại ba bước, rồi lấy đà cho ngựa vọt tới như tên bắn, miệng la lớn:

—Hãy nhượng đường cho mau.

Chỉ chớp mắt, con tiểu hồng mã đã vút tới, cất bốn vó lên trời vọt qua đầu ba thiếu nữ như bay. Khi ngựa đặt chân xuống đất thì đã cách xa phía sau ba cô gái đến ba trượng.

Ba cô gái kinh sợ ! Mà cả Quách-Tĩnh cũng không ngờ con tiểu hồng mã tài tình ngoài sức tưởng tượng như vậy. Chợt một cô gái quát lên giọng lạnh lạnh. Quách-Tĩnh vội quay đầu lại thì thấy loang loáng hai món ám khí vù vù bay tới.

Quách-Tĩnh lần đầu tiên dẫn bước giang hồ nên hết sức đề phòng, sợ rằng ám khí có độc nên chẳng dám thò tay đón bắt, bèn cúi thấp đầu xuống, vẹo mình một cái, tay bút lấy chiếc mũ đang đội trên đầu giơ ra hứng. Hai món ám khí nằm gọn trong chiếc mũ vải. Quách-Tĩnh cho ngựa sai vó chạy dài, đúng theo lời dặn của các sư phụ không nên gây chuyện dọc đường.

Tiểu hồng mã cất vó như bay, bên tai Quách-Tĩnh còn nghe tiếng một cô gái nói vọng tới:

—Giỏi lắm ! Thăng bé đó khá lắm !

Quách-Tĩnh chạy được một hồi nhắm chừng bỏ ba cô thiếu nữ kia đã xa mới xem lại hai món ám khí. Đó là hai cục bạc sáng quắc nhỏ bằng củ ấu, có gai đúc rất công phu và rất đẹp. Ám khí đó nếu ghim trúng mình ắt bỏ mạng. Quách-Tĩnh lẩm bẩm:

—Bọn này là phường nhi nữ sao lại có ác tâm như thế ? Chúng chỉ thích có con ngựa mà giết người, chứ mình với nó nào oán thù chi ?

Quách-Tĩnh rút hai ám khí bằng bạc vào túi để làm kỷ niệm.

Giữa lúc đó, Quách-Tĩnh lại thấy hai con lạc đà nữa chở hai cô áo trắng trong bọn chúng chạy về phía con đường khác, từ Bắc chạy thẳng về Nam như mưa bay gió táp. Sợ rằng có kẻ chặn đường nữa, Quách-Tĩnh vội giật cương cho ngựa phóng nước đại.

Sau một giờ, chạy một trăm dặm, Quách-Tĩnh xuống ngựa nghỉ ngơi một chút, rồi lại lên yên bôn hành. Đến lúc mặt trời sắp lặn thì Quách-Tĩnh đã đến Trương-Gia-Khẩu.

Quách-Tĩnh thầm tính lại, con ngựa thần đã đem mình xa bọn gái giả trai kia có thể trước ba ngày. Dù bọn họ có đuổi theo cũng không tài nào kịp nữa, Quách-Tĩnh sung sướng như gạt được một gánh nặng.

Đất Trương-Gia-Khẩu vốn là một nơi có con đường ăn thông Nam Bắc Trung-Nguyên, ngoài Khẩu là một nơi đất lề quê thói, buôn bán trao đổi phẩm vật, nhất là loại da và lông thú thì nhiều nhất. Hơn nữa, đất này dân cư đông đúc, phố xá nguy nga, việc thương mại và giao dịch ngày đêm tấp nập.

Quách-Tĩnh rất bỡ ngỡ trước cảnh phồn hoa ấy, vì từ nhỏ tới lớn sống trong xứ sa mạc chưa hề bước chân đến chỗ nào náo nhiệt như vậy. Chàng dắt ngựa, nhón nhác dò lần hết phố này sang phố khác mà chẳng biết đâu là đâu.

Tìm mãi, Quách-Tĩnh mới gặp một tửu điểm, bèn cột ngựa vào gốc cây ven đường rồi bước vào tìm một cái bàn ngồi quay mặt ra, gọi một mâm thịt trâu, hai cân bánh ngọt.

Quách-Tĩnh thân thể mập mạp lại đói bụng và chưa lúc nào được thưởng thức thịt ngon như thế, nên chàng ăn không kịp cầm dũa. Vả lại, tập quán của xứ Mông-Cổ đã làm cho Quách-Tĩnh quen lối cầm tay mà gặm rồi. Chàng chỉ dùng mười đầu ngón tay xé thịt và đưa đồ ăn vào miệng.

Đang thưởng thức ngon lành, chợt ngoài cửa có tiếng kêu than, Quách-Tĩnh nhìn ra thấy hai gã điếm tiểu nhị đang quai mồm mắng nhiếc và xua đuổi một gã thiếu niên mặt mày dơ dáy. Gã thiếu niên này trạc mười sáu tuổi, đầu chít khăn vải đen thủng hai ba lỗ để lộ một mớ tóc ra ngoài, da mặt và tay vấy đầy than củi nhỏ nhem đến nỗi nhìn không rõ mặt.

Lúc này tuy Bắc quốc đã sang xuân, song trời còn rét buốt, thế mà thiếu niên đó mặc áo mỏng đi chân không, có vẻ nghèo hèn như kẻ nhật than củi hoặc đi ở đợ cho người khác. Tay thiếu niên cầm một cái bánh bao cười hì hì để lộ hai hàm răng trắng nõn như ngà ngọc và lộ ra làn môi đỏ mọng trông đẹp làm sao ! Cử chỉ của thiếu niên cũng rất đoan trang tề chỉnh không phải là kẻ lưu manh hống hách. Giữa hình thức và nội dung, Quách-Tĩnh thấy như có cái gì tương phản.

Một tên điếm tiểu nhị quát:

—Mày định phá rối phải không ? Hãy cút đi nơi khác, đừng có quanh quẩn nơi đây mà toi mạng.

Thiếu niên nhỏ nhẹ nói:

—Được ! Mi muốn đuổi ta thì ta đi cần gì mi phải phách lối !

Dứt lời, thiếu niên toan quay mình trở ra thì tên điếm tiểu nhị kia nói:

—Có đi thì bỏ chiếc bánh bao lại chứ !

Thiếu niên vội vàng bỏ chiếc bánh bao cầm nơi tay xuống bàn, nhưng đầu bánh bao đã in dấu đen sì của năm ngón tay thiếu niên kia vào đấy.

Bánh đã bán còn ai mua nữa nên tên điếm tiểu nhị tức giận đưa tay tát thiếu niên một cái và mắng:

—Mày chỉ đi lang thang phá hại ! Thế này thì chúng tao còn mua bán gì được nữa ?

Thiếu niên lạnh lẽo ngồi tụt xuống tránh khỏi cái tát của tên tiểu nhị.

Quách-Tĩnh vốn tánh hào hiệp thấy cảnh đáng thương, biết rằng thiếu niên có lẽ vì đói nên làm liều, chứ thực ra không phải hạng thiếu tư cách, liền bước vội đến can thiệp:

—Chớ có đánh người ! Đưa bánh cho người, tôi sẽ trả tiền đủ.

Vừa nói, Quách-Tĩnh vừa cầm chiếc bánh đưa cho thiếu niên. Chàng tưởng rằng thiếu niên sẽ hài lòng lắm. Tuy nhiên, không phải như Quách-Tĩnh tưởng, thiếu niên đó lấy chiếc bánh rồi quăng ra trước cửa cho một con chó và nói:

—Tao thương mày lắm ! Cho mày, ăn đi.

Con chó thấy bánh thơm ngon, nhảy tới ngoạm lập tức và tha đi chỗ khác. Một tên tiểu nhị thấy vậy chắc lưỡi than:

—Đáng tiếc ! Đáng tiếc ! Nhân bánh thật ngon quá mà lại vứt cho chó ăn ! Thật phí của !

Quách-Tĩnh không thấy thế làm ngạc nhiên, cho rằng người này khí khái, vì đói quá mới nhặt mẩu bánh, bị điếm tiểu nhị mắng nhiếc nên ném cho chó ăn để bỏ ghét. Quách-Tĩnh điềm nhiên trở lại bàn ngồi ăn như cũ.

Bỗng thiếu niên theo gót đến đứng một bên, đưa mắt nhìn Quách-Tĩnh chăm chăm. Ban đầu, Quách-Tĩnh vẫn mặc nhiên coi như không hay biết gì cả, sau thấy cái nhìn thiếu niên có vẻ soi mói, tỏ ý bất hảo, Quách-Tĩnh bèn lấy tay vẫy gọi và nói:

—Tôi hỏi thật ! Anh có muốn đánh chén với tôi thì ngồi lại đây cho vui.

Thiếu niên vừa cười vừa đáp:

—Tốt lắm ! Tốt lắm ! Ta đang buồn thiếu bạn, đi tìm mà chẳng gặp.

Thiếu niên nói giọng miền Nam. Vì thân mẫu Quách-Tĩnh ở Lâm-An tỉnh Triết-Tây, từ ngày còn nhỏ Quách-Tĩnh nghe giọng của mẹ gọi lại nơi chôn nhau cắt rún của thân mẫu nên Quách-Tĩnh lấy làm thích, vốn vã đón mời thiếu niên, coi như người thân thích.

Thiếu niên nầy cũng bạo dạn lắm. Vừa nói xong là tiến đến bên bàn kéo ghế ngồi đối diện với Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh gọi điểm tiểu nhị đem thêm thức nhắm đến.

Tiểu nhị tuy là kẻ bán hàng phải chiều khách, song thấy thiếu niên đó nghèo hèn bản thủ, mặc dù đã được ông khách lạ đón mời hẳn vẫn khinh bỉ ra mặt. Vì vậy Quách-Tĩnh gọi một lúc lâu mà chưa thấy hẳn mang đồ ăn đến. Thiếu niên biết ý, ngẩng đầu lên quát lớn:

—Mày khinh tao đói rách phải không ? Ta có thừa tiền để trả cho mày dù là những món ăn thượng hạng. Chỉ sợ món ăn của bọn mày không vừa miệng người phong lưu thưởng thức, hoặc không đủ để chu biện mà thôi.

Tên tiểu nhị cười nhạt, nói:

—Được lắm ! Món gì chúng tôi cũng có. Song chỉ dành riêng cho những kẻ đủ tiền trả mà thôi.

Thiếu niên bèn nhìn Quách-Tĩnh nói:

—Tôi thích ăn của ngon vật lạ, liệu anh có đủ tiền trả chẳng ?

Quách-Tĩnh vui vẻ đáp:

—Đó là lẽ đương nhiên, anh muốn dùng gì xin cứ tự do gọi. Tôi xin đài thọ đủ.

Thiếu niên hướng về phía tiểu nhị nói:

—Một cân thịt bò với nửa cân gan dê đây !

Quách-Tĩnh ở Mông-Cổ vẫn thường nghe đồn Trung-Quốc có nhiều rượu ngon, nhưng không thấy thiếu niên gọi, liền hỏi:

—Sao không gọi vài cân mỹ tửu ?

Thiếu niên vui vẻ nói:

—Cứ để tôi gọi thức ăn trước xem đủ không đã.

Rồi anh ta lại ra lệnh cho tiểu nhị:

—Mi đem ra đây cho bọn ta một mâm trái cây, một nửa tươi một nửa ướp. Hai đĩa trái dầm chua, hai đĩa trái tẩm mật.

Tiểu nhị giật nảy người, mỉm cười nói:

—Quý khách gọi làm gì toàn hạng trai cây mắc tiền như vậy ? Xin cho biết rõ từng thứ và xin chớ gọi đùa đấy nhé.

Thiếu niên nói:

—Chỉ sợ tiệm đây không đủ chu biện ! Hãy nghe cho rõ mà đem cho đủ loại. Về loại trái ướp có:

- Trái ngân hạnh mà hạt nó vẫn gọi là Bạch quả.
- Trái vải và nhãn lồng toàn cùi.
- Trái vân nam đỏ, da tím.
- Quất hồng bì Tứ-Xuyên.

Còn trái cây tươi phải lựa trái bứt ở cây đem xuống như đào, nho, lê xinh tốt... Còn loại trái chua tẩm mật pha gừng có:

- Trái anh đào mòng mọng.
- Trái mơ nho nhỏ.
- Trái kim quất Bắc-Phiên.
- Trái mận Giang-Nam.

Và tráng miệng bằng trái xoài Vạn-Tượng ! Cam Tây-Hạ.

Tiểu nhị nghe thiếu niên nói rành rẽ biết là tay ăn sành sỏi, lòng khâm phục vô cùng.

Thiếu niên lại dặn tiếp:

—Ngoài thứ rượu thượng hạng và rau đậu tươi ngon, mi cấp tốc đem ra trước cho ta một đĩa cá chiên và mười con tôm rán bao bột, rồi từ từ đem lên tám món ăn phổ thông sau đây, mà chưa chắc tiệm mi đã có đủ.

Điểm chủ tự hào đáp:

—Xin cứ cho biết thực đơn ! Chỉ sợ quý khách quên mang nhiều tiền sẵn để trả.

Thiếu niên nói:

—Tám món phổ thông gồm có:

- Một con chim Thuần rán kỹ, mổ moi cho nạc.
- Tám cái chân vịt bầu, dầm cho mềm, nướng thật kỹ.
- Giai bát canh độ ba chục cái lưởi gà phơ phơ một vài sợi miến.
- Một dạ dày con hươu.
- Hai bộ gan lòng của cặp chim uyên ương.
- Một con thỏ hầm với hoa cúc thật nhừ.
- Một đùi con cheo nướng tẩm tỏi gừng.
- Một ấm trà «trăm mã» ngâm sẵn một con sâm bách chi Cao-Ly, kèm thêm một đĩa rau và đồ gia vị lặt vặt: gừng, giấm, cải củ, tiêu, ớt, khế, chuối, tỏi, lá lốt.

Điểm chủ nghe thiếu niên kể xong hết sức kinh ngạc, hỏi:

—Thưa quý khách, tám món ăn thông thường đó bản điểm có đủ nhưng rất mắc tiền, chỉ nói riêng về món bách chi sâm và hai món canh lưởi gà, chân vịt bản điểm cũng phải mổ tới hai ba chục con gà vịt rồi.

Thiếu niên mỉm cười, đưa tay trở vào Quách-Tĩnh nói:

—Không sao ! Đã có ông bạn mới của ta đây thanh toán, lo gì.

Điểm chủ thấy Quách-Tĩnh ăn mặc sang trọng, y phục toàn là thứ mắc tiền, đoán là trong túi tất có nhiều vàng bạc nên an lòng, quay xuống nhà bếp, bảo đàn em sửa soạn cho chu tất. Đoạn điểm chủ chấp tay hướng về phía thiếu niên hỏi thêm:

—Quý khách còn cần dùng món gì xin cứ gọi luôn.

Thiếu niên đáp:

—Hãy đem đủ tám món điểm tâm, tiếp theo mười hai món cơm rau lên đã rồi ta sẽ xét.

Điểm chủ cảm đầu cảm cổ lo đi sửa soạn, không dám hỏi đi hỏi lại gì nữa. Bọn đầu bếp lẳng xăng một lúc, đĩa mâm chạm nhau nghe rổn rảng. Một lúc sau, chủ điểm lại bước lên hỏi thiếu niên:

—Quý khách cho biết dùng rượu gì vì bản điếm có sẵn ba hũ rượu chôn sâu dưới đất đã hơn hai mươi năm, thực là ngon và quý vô cùng. Nếu có thể, xin khui ra để quý khách thưởng thức.

Thiếu niên chẳng đợi Quách-Tĩnh có ý kiến, nói ngay:

—Thế thì tốt lắm ! Hãy đem đến đây để chúng ta nhắm nháp trước.

Một lúc không lâu, tiểu nhị khệnh khạng bưng đến mấy món trái cây đúng như lời thiếu niên đã gọi, đủ hai thứ chua ngọt bày ra bàn.

Thiếu niên hát hàm ra dấu mời Quách-Tĩnh. Quách-Tĩnh thò tay ra nhón lấy mỗi thứ một ít nhắm nháp, thứ nào cũng thơm ngon chưa từng thấy.

Hai người vừa ăn vừa nói chuyện. Thiếu niên chỉ dùng một giọng thổ ngữ Giang-Nam chính cống mà cao đàm thao thao bất tuyệt. Anh ta kể những nơi danh lam thắng cảnh, những nhân vật lỗi lạc của Trung-Nguyên, mỗi mỗi đều rành rẽ và tình tứ.

Quách-Tĩnh chỉ biết lóng tai ngồi nghe và nhận thấy thiếu niên ăn nói rất duyên dáng, học lực uyên thâm, kiến thức rộng rãi so với vị đệ nhị sư phụ Chu-Thông thì người này còn có vẻ uyên bác hơn là khác.

Quách-Tĩnh ngờ ngác nghĩ thầm: “Lúc này mình tưởng hẳn là một anh chàng đói khát lang thang, có ngờ đâu hẳn là một tay bác học quân tử như vậy. Thật ở đời không nhìn cái bề ngoài mà đánh giá con người được.”

Uống được một lúc. Lại thấy tiểu nhị đem đến một mâm đầy thức nhắm, mùi thơm ngào ngạt.

Quách-Tĩnh hứng thú, giục thiếu niên cứ ăn uống cho say sưa, vì thức ăn món nào cũng ngon lành không kém. Chẳng ngờ thiếu niên tửu lượng quá kém, chỉ mới uống có vài chung mà mặt mày đỏ ửng, có vẻ chếnh choáng say.

Còn Quách-Tĩnh vừa ăn xong mấy cân thịt song vẫn còn cứ muốn ăn mãi và bắt chước thiếu niên kể lại phong tục xứ Mông-Cổ. Thiếu niên tuy có vẻ say nhưng rất tỉnh táo, nghe Quách-Tĩnh nói chuyện xứ người, bèn căn vặn hỏi rõ từng chi tiết của một xứ sa mạc.

Quách-Tĩnh sực nhớ lời dặn của sư phụ bảo khi ra đi không được tiết lộ thân thế của mình với ai, nên chàng chỉ kể những chuyện đi săn bắn điêu, cưỡi ngựa chần dề ở hang hốc.

Thiếu niên bình tĩnh ngồi nghe chăm chăm nhìn Quách-Tĩnh cho là người thật thà chất phác, nên khi nghe xong, anh ta vỗ tay đôm đốp, tỏ ra thân mật vô cùng.

Quách-Tĩnh cũng nhận thấy mình có cảm tình với thiếu niên ấy hơn Đà-Lôi và cả Hoa-Tranh nữa. Quách-Tĩnh đã so sánh, từ khi sống ở sa mạc, tuy cùng Đà-Lôi và Hoa-Tranh giao du với nhau, song Đà-Lôi và Hoa-Tranh vốn là lá ngọc cành vàng của vị Đại Hãn Thiết-Mộc-Chân, bức tường vương giả và bình dân ngăn cách, nên chẳng bao giờ tự do được cởi mở tâm tình. Hôm nay, gặp thiếu niên nầy ở giữa đường, mới chỉ gần nhau một chút mà không hiểu sao hai bên có cảm tình nồng hậu, coi như người bạn nhất đời.

Vì muốn cởi mở tâm tình, Quách-Tĩnh đã bộc lộ hết đầu đuôi câu chuyện từ ngày còn thơ ấu, chỉ trừ hai việc học võ và bí mật quân sự của Thiết-Mộc-Chân thì không nói đến mà thôi !

Có lúc Quách-Tĩnh kể chuyện đến chỗ hứng thú đã nắm lấy cổ tay thiếu niên, tung tăng cảm mến, không nề hà lạ quen, mới cũ. Tuy vô tình nắm tay người bạn mới nhưng Quách-Tĩnh cũng cảm thấy tay thiếu niên mềm mại, khác lạ và có một cái gì man mác. Thiếu niên không gỡ tay, cứ để mặc cho Quách-Tĩnh nắm lấy. Anh ta chỉ tùm tùm cười, rồi khe khẽ cúi thấp đầu xuống.

Quách-Tĩnh nhìn thấy mặt mũi thiếu niên có nhiều vết bắn thủ lem luốc như cố ý bôi lọ. Tuy nhiên, phía sau ót chỗ chân tóc thì da hở ra trắng muốt như ngọc. Mặc dù vậy, Quách-Tĩnh cũng không lưu ý cho lắm.

Một lúc, thiếu niên rút tay ra nói:

—Chúng ta mãi mê câu chuyện làm món ăn đã nguội cả rồi ! CƠM CŨNG LẠNH NGẮT.

Quách-Tĩnh sờ vào bát cơm phụ họa:

—Ừ nhỉ ! Gọi họ thay cho đồ nóng, tội gì mà ăn thức ăn nguội mất ngon.

Thiếu niên vội vàng đáp:

—Chẳng cần, vì rau nóng quá ăn không tốt.

Nói xong, thiếu niên gọi tiểu nhị đến gần, bắt bỏ riêng mười mấy món nhắm ra góc bàn, bắt đem đồ tráng miệng lên và bắt rán luôn cho một đĩa năm mươi đũa ếch bao bột.

Cả điểm, từ chủ điểm đến tiểu nhị đều kinh ngạc trước lối phung phí sang trọng của thiếu niên, nhưng họ là người buôn bán, cốt sao đắt hàng được nhiều lời nên đều vâng dạ hết.

Quách-Tĩnh cũng biết là phí của tốn tiền, nhưng được người bạn mới quý hơn vàng thì tốn kém mấy cũng chẳng màng đến.

Một lúc sau, đĩa đũa ếch vàng nghinh bung lên đặt trước bàn, thiếu niên mời Quách-Tĩnh. Quách-Tĩnh đã ăn no quá, chỉ gặm được một chiếc đũa, còn thiếu niên cũng chỉ ăn một chiếc đũa rồi bảo bung xuống.

Bọn tiểu nhị thấy vậy đưa mắt nhìn nhau, bảo thầm:

—Bỏ mẹ chàng tiểu công tử này rồi, hôm nay hẳn bị thằng thiếu niên lang thang ấy cấy cho một nhát chỉ còn có cách cởi cả áo quần mà cầm thế chưa đủ trả tiền ăn !

Sau rớt, đến lúc tính tiền, số tiền quan trọng phải trả là ba mươi lạng bạc. Bọn tiểu nhị và điểm chủ hồi hộp chờ xem hầu bao Quách-Tĩnh có đủ số tiền ấy chẳng ?

Quách-Tĩnh không hề lưu ý đến sự tò mò của chúng, thò tay vào túi rút ra hai nén vàng ròng bảo chủ điểm đem đổi.

Số vàng ấy đem đổi được năm trăm lạng bạc, Quách-Tĩnh trả đủ còn thưởng cho bọn tiểu nhị mười lạng nữa.

Bấy giờ, từ chủ điểm đến bọn tiểu nhị ay nấy hân hoan ra mặt, vội đem trà hãm sâm lên cho nhị vị quý khách thưởng thức và lũ lượt thân hành đưa tiễn hai người ra khỏi cửa điểm với lời ân cần, niềm nở:

—Lần sau nếu quý khách có đến nơi này xin cứ ghé bản điểm, bản điểm rất hân hạnh đón tiếp.

Ra khỏi cửa điếm, tuyết trắng bay phơ phới, gió rét ngập trời, thiếu niên khoanh tay hướng về Quách-Tĩnh nói:

—Xin phép quan anh tiểu đệ chẳng dám phiền nữa, xin tạm biệt !

Quách-Tĩnh vốn thuận hậu, nhận thấy thiếu niên trời rét như cắt mà chỉ mặc có chiếc áo mỏng, lòng chẳng nỡ liền cởi chiếc áo điều cừ quý giá của Đà-Lôi trao tặng khoác cho thiếu niên, rồi dịu giọng nói:

—Hiền đệ, anh em ta gặp nhau lần đầu nhưng tình chẳng khác bạn cũ, xin hiền đệ mặc chiếc áo này cho đỡ lạnh.

Quách-Tĩnh lại thò vào túi lấy ra bốn nén vàng đỏ, chỉ để lại một nén, còn ba nén nhét vào túi áo điều cừ cho thiếu niên.

Thiếu niên chẳng nói chẳng rằng gì cả và cũng chẳng một cử chỉ tạ ơn, mặc chiếc áo điều cừ bên trong có ba nén vàng nhẹ nhàng bước đi, như không cần chú ý đến lòng hào hiệp của Quách-Tĩnh.

Nháy mắt, thiếu niên đã rời xa Quách-Tĩnh hơn hai mươi bước. Bỗng anh ta ngoảnh lại, nhìn thấy Quách-Tĩnh đứng giữa tuyết trắng, cầm cương ngựa mà mặt mày ngây ngô thuận hậu, thiếu niên lấy làm cảm mến, bèn đưa tay vẫy Quách-Tĩnh tỏ ý cáo từ.

Quách-Tĩnh tưởng thiếu niên cần muốn nói gì với mình nên bước đến gần hỏi:

—Hiền đệ có điều gì thiếu thốn nữa chẳng ?

Thiếu niên vừa cười vừa nói:

—Ngu đệ quên hẳn từ giả đại huynh.

Quách-Tĩnh cũng cười và nói:

—Điều đó có gì quan tâm.

Thiếu niên hỏi:

—Chẳng hay cao danh của đại huynh là gì nhỉ ?

Quách-Tĩnh đáp:

—Tôi tên là Quách-Tĩnh, còn hiền đệ ?

Thiếu niên đáp:

—Ngu đệ họ Hoàng, tên là Dung.

Quách-Tĩnh khen:

—Tên đẹp quá ! Không thua gì danh hiệu của một giai nhân.

Rồi Quách-Tĩnh lại hỏi:

—Bây giờ hiền đệ đi đâu ? Nếu có về Nam phương thì cùng nhập bọn với ta cho vui. Được chăng ?

Hoàng-Dung lắc đầu nói:

—Ngu đệ không về phương Nam.

Quách-Tĩnh toan hỏi nữa thì Hoàng-Dung đã liến thoắng, vỗ vào vai Quách-Tĩnh nói:

—Đại ca ! Bụng em đã đói lắm rồi !

Quách-Tĩnh trở mắt nhìn Hoàng-Dung lấy làm lạ. Tại sao mới ăn xong ra khỏi tiệm đã đói ? Tuy nhiên, tình quyến luyến với Hoàng-Dung không cho phép Quách-Tĩnh trái ý. Chàng nói:

—Nếu thế thì ngu huynh đãi hiền đệ một tiệc nữa chứ sao.

Hoàng-Dung hớn hờ dẫn Quách-Tĩnh đến một tửu lầu khác cách đó độ nửa dặm đường. Trước tửu lầu có đề ba chữ lớn: «Trường Khách Lâu» bằng vàng nổi. Khách sạn này là một khách sạn lớn nhất ở Trương-Gia-Khẩu, xây cất theo lối đại kiến trúc của các tửu lầu ở Kinh đô Biện-Lương.

Hai người đưa nhau vào một căn phòng sang trọng. Nhưng lần này Hoàng-Dung không gọi rượu nhắm gì cả, chỉ gọi vài đĩa bánh ngọt thượng phẩm và một ấm trà long tinh mà thôi. Nghĩa là một bữa chay có tiết khí tao nhân mặc khách.

Hai người vừa ăn vừa uống trà, rồi lại chuyện trò trời Nam đất Bắc không ngớt.

Hoàng-Dung nghe Quách-Tĩnh kể đến việc nuôi được hai con bạch điều lấy làm thích thú và muốn da diết, quay lại nói với Quách-Tĩnh:

—Ngu đệ ước được dịp sang chơi đất bãi cát, bắt lấy đôi chim điều ấy mà đùa một bữa thì thích làm sao !

Quách-Tĩnh đáp:

—Đường sá xa xôi hiểm trở, đến đó chẳng phải dễ. Đôi chim là đôi chim thân, lúc ngu huynh khởi hành chúng nó bay theo tiễn chân ngu huynh hơn mười dặm. Nhưng kể lại chuyện ngày trước thì thật là một kỳ công. Đã bao người khổ sở vì nó, sau một trận chọi nhau trên vách đá...

Nói đến đây Quách-Tĩnh biết mình đã lỡ lời, sợ Hoàng-Dung hỏi đến việc võ nghệ, nên nói lảng chuyện khác.

Hoàng-Dung quắc mắt nhìn Quách-Tĩnh hỏi:

—Tại sao huynh đang kể lại ngừng hẳn câu chuyện ?

Quách-Tĩnh thở dài, tìm cách nói lảng:

—Hiền đệ ! Nhà em ở đâu ? Sao em không nói đến chuyện về ?

Hoàng-Dung bỗng đỏ cả quầng mắt lên, buồn bã nói:

—Cha em chẳng bằng lòng em.

Quách-Tĩnh hỏi:

—Sao cha lại chẳng nuông chiều con ?

Hoàng-Dung nói:

—Thân phụ em cấm ngặt không cho em bước ra khỏi nhà một bước. Mà em buồn quá, cứ lén đi nên bị thân phụ mắng chửi mãi. Em phải chờ đến đêm tối mới dám về.

Quách-Tĩnh hỏi:

—Còn má em đâu mà ba em phải ràng buộc em như vậy ?

Hoàng-Dung buồn bã nói:

—Thân mẫu em chết lâu rồi ! Em mồ côi mẹ từ thuở bé !

Quách-Tĩnh lại hỏi:

—Thế em định đến bao giờ mới trở về ?

Hoàng-Dung nói:

—Thân phụ em ghét em lắm ! Em chẳng thích về !

Quách-Tĩnh nói:

—Dẫu ghét mà thân phụ thì có bao giờ bỏ rơi con cái được.

Hoàng-Dung nói:

—Vì ghét nên thân phụ em cũng bỏ mặc, chẳng cần tìm hoặc đếm xỉa đến em nữa.

Quách-Tĩnh nói:

—Có khi thân phụ em đi tìm mà không gặp em đấy.

Hoàng-Dung mỉm cười, giả cách vui vẻ nói:

—Nói đùa với đại huynh đấy, em chơi nữa cho thỏa thích rồi sẽ về nhà. Em sẽ đem câu chuyện đôi chim điêu của huynh kể lại để làm vui cho thân phụ em.

